TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05720

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Thanh tra đất đai (209408) - 002_DH13QD_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **20/06/2016** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD203** **Giảng viên:Nguyễn Thị Ngọc ánh**

Lớp **DH14QLA (Quản lý đất đai A)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 80 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
1	14124214	Nông Thị Hồng	Nhung	DH14QLA			9	6,5		7,0	7	0
2	14124228	Đoàn Tấn	Phát	DH14QLB			9	5,6		6,3	6	3
3	14124234	Nguyễn Huy	Phúc	DH14QLB			10	5,4		6,3	6	3
4	14124237	Trần Huỳnh Gia	Phúc	DH14QLB			7	5,6		5,9	5	9
5	14124243	Ngô Lam	Phương	DH14QLA			10	6,9		7,5	7	5
6	14124247	Nguyễn Tấn	Phước	DH14QLB			10	5,1		6,1	6	1
7	14124260	Phạm Thị Thảo	Quyên	DH14QLB			10	5,4		6,3	6	3
8	14124262	Hoàng Thị	Quỳnh	DH14QLA			10	5,1		6,1	6	1
9	14124272	Nguyễn Thị Ngọc	Sinh	DH14QLA			10	6,2		7,0	7	0
10	14124292	Phạm Bích	Thanh	DH14QLB			10	5,1		6,1	6	1
11	14124295	Chu Thị Thu	Thảo	DH14QLB			10	5,1		6,6	6	6
12	14124305	Trịnh Dạ	Thảo	DH14QLB			10	5,4		6,3	6	3
13	14124321	Trần Thị Ngân	Thơ	DH14QLA			10	6,7		7,7	7	7
14	14124327	Đinh Thị Văn	Thùy	DH14QLA			10	6,5		7,2	7	2
15	14124330	Từ Thụy Diễm	Thúy	DH14QLB			10	5,6		6,5	6	5

Mã nhận dạng 05720

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Thanh tra đất đai (209408) - 002_DH13QD_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **20/06/2016** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD203** **Giảng viên:Nguyễn Thị Ngọc ánh**

Lớp **DH14QLA (Quản lý đất đai A)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 80 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
16	14124360	Đinh Thị Thùy	Trang	DH14QLA			10	4,5		5,6	6	6
17	14124365	Lê Thị Thu	Trang	DH14QLA			10	8,0		8,4	8	4
18	14124366	Lê Thu	Trang	DH14QLB			10	7,6		8,1	8	1
19	14124382	Nguyễn Thị Huyền	Trân	DH14QLB			10	6,5		7,2	7	2
20	14124384	Cao Thị Kiều	Trinh	DH14QLA			10	6,0		6,8	6	8
21	14124387	Nguyễn Mạnh Đăng	Trình	DH14QLA			9	4,9		5,7	5	7
22	14124405	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH14QLB			10	5,8		6,6	6	6
23	14124409	Nguyễn Minh	Tú	DH14QLB			10	5,4		6,3	6	3
24	14124415	Hoàng Thị Cẩm	Vân	DH14QLB			10	7,4		7,9	7	9
25	14124420	Võ Thị Tuyết	Vân	DH14QLB			10	8,3		8,6	8	6
26	14124428	Phan Thanh	Vũ	DH14QLB			9	4,2		5,2	5	2
27	14124429	Nguyễn Tuấn	Vương	DH14QLA			10	6,2		7,3	7	3
28	14124439	Trịnh Thị	Yến	DH14QLB			10	6,7		7,4	7	4
29	14124485	Ka	Hoan	DH14QLA			9	4,7		5,5	5	5
30	14124492	H" Hân	Niê	DH14QLB			9	6,2		6,8	6	8

Mã nhận dạng 05720

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Thanh tra đất đai (209408) - 002_DH13QD_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **20/06/2016** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD203** **Giảng viên:Nguyễn Thị Ngọc ánh**

Lớp **DH14QLB (Quản lý đất đai B)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ

Số sinh viên dự thi:...30...Số sinh viên vắng:...0...

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Ng Thị Kim Tâm Trần Đắc Chí Thuỷ Lê Hồng Tuyết Ng. T. Ngọc Ánh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 05719

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Thanh tra đất đai (209408) - 001_DH13QD_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **20/06/2016** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD104** **Giảng viên:Nguyễn Thị Ngọc ánh**

Lớp **DH11QL (Chuyên ngành Quản lý đất đai)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25 %	Đ2 75 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
1	11147900	Lê Duy	Kiệt	DH11QL		1	9	5,1		5,9	5	9
2	12124026	Đặng Minh	Hiếu	DH12QD		1	9	5,6		6,3	6	3
3	12124063	Nguyễn Văn	Phú	DH12QL		1	9	5,6		6,3	6	3
4	12124110	Lê Quốc	Dũng	DH12QD		1	7	5,1		5,5	5	5
5	12124272	Nguyễn Hoàng	Sơn	DH12QL		1	9	5,1		5,9	5	9
6	13124051	Trần Thị Mỹ	Duyên	DH13QL		1	10	6,2		7,0	7	0
7	13124103	Ngô Thị Thu	Hiền	DH13QL	✓							
8	13124224	Trần Sơn	Nam	DH13QL	✓							
9	13124260	Trần Nguyễn Minh	Nhật	DH13QL		1	10	4,7		5,7	5	7
10	13124478	Nguyễn Trọng	Vinh	DH13QL		1	10	6,5		7,2	7	2
11	13124550	Lộc Thúy	Kiều	DH13QL		1	10	5,4		6,3	6	3
12	13124555	H" Yim	Mlô	DH13QL		1	10	5,8		6,6	6	6
13	14124008	Lê Thị Trâm	Anh	DH14QLA		1	10	7,6		8,3	8	3
14	14124015	Hoàng Thị	Biên	DH14QLA		1	10	5,8		6,6	6	6
15	14124034	Phạm Thị Mỹ	Dung	DH14QLA		1	10	6,0		6,8	6	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Thanh tra đất đai (209408) - 001_DH13QD_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **20/06/2016** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD104** **Giảng viên:Nguyễn Thị Ngọc ánh**

Lớp **DH14QLB (Quản lý đất đai B)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 80%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
16	14124049	Tống Thị Hồng	Đào	DH14QLB		1	10	5,1		6,1	6	6
17	14124055	Đạo Thị Kim	Đoan	DH14QLA		1	9	6,5		7,0	7	0
18	14124066	Phạm Ngọc	Hải	DH14QLA		1	10	4,7		5,7	5	7
19	14124073	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH14QLB		1	9	4,7		5,5	5	5
20	14124081	Trần Thu	Hiền	DH14QLA		1	10	5,4		6,3	6	3
21	14124088	Nguyễn Thị Như	Hồng	DH14QLA		1	10	6,9		7,5	7	5
22	14124091	Lê Hoàng	Huy	DH14QLB		1	10	5,1		6,1	6	1
23	14124097	Lê Thị	Hương	DH14QLA		1	10	6,0		6,8	6	8
24	14124099	Nguyễn Thị Liên	Hương	DH14QLB		1	10	6,9		7,5	7	5
25	14124133	Trương Quế	Linh	DH14QLA		1	9	5,1		5,9	5	9
26	14124134	Văn Thị Thu	Linh	DH14QLB		1	10	5,6		6,5	6	5
27	14124136	Nguyễn Văn	Lộc	DH14QLB		1	10	6,0		7,2	7	2
28	14124137	Dương Minh	Lợi	DH14QLA		1	10	4,0		5,2	5	2
29	14124139	Nguyễn Thành	Luân	DH14QLB		1	10	6,7		7,4	7	4
30	14124149	Ngô Quang	Minh	DH14QLB		1	10	6,0		6,8	6	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm **Thanh tra đất đai (209408) - 001_DH13QD_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **20/06/2016** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD104** **Giảng viên:Nguyễn Thị Ngọc ánh**

Lớp **DH14QLA (Quản lý đất đai A)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 80 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
31	14124153	Mai Trà	My	DH14QLA		1	10	6,2		7,0	7	0
32	14124162	Lê Thị Kiều	Na	DH14QLB		1	10	5,8		7,0	7	0
33	14124166	Nguyễn Thị Kim	Ngân	DH14QLB		1	10	4,9		5,9	5	9
34	14124168	Nguyễn Thị Thu	Ngân	DH14QLA		1	10	4,2		6,0	6	0
35	14124179	Lê Thị Kim	Ngọc	DH14QLB		1	10	7,4		7,9	7	9
36	14124182	Nguyễn Lê Hồng	Ngọc	DH14QLB		1	10	4,5		5,6	5	6
37	14124183	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	DH14QLA		1	10	6,2		7,0	7	0
38	14124186	Tống Thụy Minh	Ngọc	DH14QLB		1	10	5,8		6,0	6	0
39	14124189	Phan Thị ánh	Nguyệt	DH14QLA		1	10	7,1		7,7	7	7
40	14124197	Võ Nguyễn Trọng	Nhân	DH14QLB		1	10	5,8		7,0	7	0
41	14124212	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	DH14QLA		1	10	7,8		8,2	8	2
42	14124213	Ngũ Thị Tuyết	Nhung	DH14QLB		1	10	6,2		7,0	7	0

Số sinh viên dự thi: 40 Số sinh viên vắng: 2

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thị Ngọc Ánh Trần Thị Yến Ân Tô Hồng Tuyết Nguyễn T. Ngọc Ánh